

PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN QUA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LOAN

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh – loan.dnhn@gmail.com

(Ngày nhận: 20/05/2016; Ngày nhận lại: 07/06/2016; Ngày duyệt đăng: 10/06/2016)

TÓM TẮT

Mục tiêu chính của bài viết là phân tích, đánh giá các kết quả, hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến tính hiệu lực của hoạt động phòng chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng tại Việt Nam và khuyến nghị giải pháp góp phần nâng cao tính hiệu lực của hoạt động phòng chống rửa tiền thông qua đó ngăn ngừa hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của rửa tiền đối với quốc gia. Trong phạm vi bài viết, tác giả sử dụng phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp các phương thức rửa tiền qua hệ thống ngân hàng Việt Nam từ năm 2007 - 2015. Dựa vào lý thuyết của Basel về phòng chống rửa tiền, bài viết thu thập dữ liệu thông qua khảo sát 176 mẫu từ lãnh đạo, nhân viên của Ngân hàng nhà nước và 22 ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

Từ khóa: Rửa tiền; Phòng chống rửa tiền; Phòng chống rửa tiền qua ngân hàng; Hệ thống ngân hàng.

Anti-money laundering through Vietnam Banking system

ABSTRACT

The main objective of the article is to analyze, evaluate the results, limitations and causes affecting the effectiveness of anti-money laundering operations through the banking system in Vietnam and to recommend solutions contribute to improving the effectiveness of anti-money laundering activities through restrictions that prevent negative effects of money laundering in the country. Within the scope of the article, the author used statistical methods, analysis and synthesis methods of money laundering through the banking system Vietnam from 2007 - 2015. Based on the theory of Basel on all anti-money laundering, the author used data collected through the survey of 176 samples from the managers and staff of State Bank and 22 commercial banks in Vietnam.

Keywords: Money Laundering; Money Laundering Prevention; Prevention of money laundering through banks; Vietnamese Banking System.

1. Giới thiệu

Hoạt động rửa tiền đã và đang trở thành một vấn nạn đối với nhiều quốc gia trên thế giới và là vấn đề được cả cộng đồng quốc tế quan tâm. Hoạt động rửa tiền có ảnh hưởng tiêu cực bao trùm lên nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng của tất cả các quốc gia và đặc biệt nghiêm trọng đối với những quốc gia đang phát triển vì các quốc gia này thường là những nền kinh tế nhỏ, có sức đề kháng yếu, dễ bị tổn thương trước. Hoạt động rửa tiền không những làm tăng tội phạm và tham nhũng, gây hậu quả xấu đối với hoạt động thương mại quốc tế và

thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mà còn làm suy yếu hệ thống tài chính và làm nền kinh tế và khu vực tư nhân bị tổn thương. Tuy nhiên, hoạt động phòng chống rửa tiền vẫn còn khá mới ở Việt Nam và những kết quả đạt được vẫn còn khá khiêm tốn. Theo kết quả đánh giá của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Châu Á - Thái Bình Dương về rửa tiền (APG - Group Asia/Pacific on Money Laundering) và Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF- Financial Action Task Force) thì cơ chế phòng, chống rửa tiền của Việt Nam đã triển khai nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa.

Việt Nam và ngành ngân hàng hiện đang

nỗ lực tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động về chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố do FATF đưa ra. Luật phòng, chống rửa tiền đã được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Tuy nhiên, để phát huy tối đa các quy định của Luật, cần phải có nghiên cứu, đánh giá thực trạng để trên cơ sở đó ban hành các hướng dẫn phù hợp với pháp luật và thực tiễn của Việt Nam và theo thông lệ quốc tế. Phạm vi phòng chống rửa tiền rất rộng, vì vậy bài viết giới hạn phạm vi “*Phòng chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng Việt Nam*” để thực hiện nghiên cứu.

2. Khung lý thuyết

Theo Liên hiệp Quốc dựa vào Công ước Vienna (1998) và Công ước Palermo (2000) được nhiều quốc gia đồng thuận: Rửa tiền là việc sử dụng (nghĩa là với bất kỳ hình thức nào của các hành động cho và nhận) bất cứ tài sản nào được cho là có nguồn gốc từ hoạt động hoàn toàn hay một phần của phạm tội mà có hoặc từ hoạt động che đậy, trá hình nhằm giúp đỡ người phạm tội thoát khỏi pháp luật.

Theo Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB): Rửa tiền là quá trình chuyển đổi qua nhiều giai đoạn tiền kiếm được từ hoạt động bất hợp pháp hoặc tội phạm để nó có vẻ được phát sinh từ các quỹ hợp pháp.

Rửa tiền là một tội ác thứ hai của hành động tội phạm, trong đó người phạm tội hoạt động dưới hình thức một tổ chức và có kế hoạch hợp pháp hóa tiền tội phạm vào hệ thống tài chính. Với mỗi đe dọa bị thu hồi số tiền từ các hoạt động phạm pháp (buôn bán ma túy, buôn bán vũ khí, tham nhũng, gian lận), đặt những tên tội phạm trong một vị trí để tìm mọi cách khác nhau hợp pháp hóa tội phạm tiền "bẩn" (Svetlana Nikoloska, Ivica Simonovski, 2012).

Theo Luật phòng chống rửa tiền ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Việt Nam: Rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm hành vi được quy định trong Bộ luật hình sự như trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có

liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có; chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản.

Như vậy, có thể hiểu rửa tiền là quá trình được thực hiện nhằm che giấu các nguồn thu bất chính từ các hoạt động phạm tội. Đây được xem là loại tội phạm phái sinh bởi vì hành vi rửa tiền được thực hiện với mục đích tẩy rửa nguồn gốc bất hợp pháp của các khoản thu có được do các hành vi tội phạm mà có. Trong đó, các hành vi tội phạm cụ thể như hành vi buôn bán ma túy, khủng bố, tham nhũng và hối lộ, buôn lậu hàng hóa và vũ khí, buôn người, trộm cắp...

Ảnh hưởng bất lợi của rửa tiền đối với các quốc gia đang phát triển là làm tăng tội phạm và tham nhũng, làm suy yếu hệ thống tài chính, giảm đầu tư chân chính từ nước ngoài vào, nền kinh tế và khu vực tư nhân bị suy yếu, gây tổn hại cải cách kinh tế và tiến trình tư nhân hóa vì vậy cần nâng cao tính hiệu lực trong phòng chống rửa tiền thông qua đó nâng cao chống tội phạm và tham nhũng, tăng cường sự ổn định của các tổ chức tài chính và góp phần kích thích phát triển kinh tế (Brent L.Bartlett, 2002).

Khi đồng tiền bẩn lọt được vào ngân hàng chúng trở thành tiền sạch, từ đó có thể thực hiện được ngay các lệnh thanh toán với số lượng lớn đến bất kỳ đâu mà không gây ra bất cứ một sự nghi ngờ gì về tính hợp pháp của chúng. Hoạt động rửa tiền qua ngân hàng có thể được tiến hành với nhiều hình thức khác nhau thông qua các quy trình khác nhau, tuy nhiên, nhìn chung thì quy trình rửa tiền tiêu biểu bao gồm 3 giai đoạn gồm giai đoạn đầu tư phân tán, tiền bẩn vào hệ thống ngân hàng với các khoản tiền nhỏ, giai đoạn phân tán lòng vòng như chuyển tiền điện tử ra nước ngoài, thanh toán qua ngân hàng của các đối tác bằng các hóa đơn khống... và giai đoạn hợp nhất bằng nhiều hình thức như mua tài sản đất tiền, đầu tư tài chính, đầu tư vào các

công ty... (Paul Allan Schott, 2007; Svetlana Nikoloska và Ivica Simonovski, 2012; Normah Omar, Zulaikha Amimals Johari và Roshayani Arshad, 2014).

Vai trò của các ngân hàng trong hệ thống phòng, chống rửa tiền là một mắt xích và là một phần rất quan trọng của các trụ cột đầu tiên bởi vì nhân viên ngân hàng là người đầu tiên có thông tin về các giao dịch đáng ngờ, khách hàng đáng ngờ xâm nhập vào hệ thống tài chính. Vì vậy, nghiên cứu các hình thức rửa tiền qua hệ thống ngân hàng là một vấn đề quan trọng trong hoạt động phòng chống, rửa tiền. Một số hình thức đơn giản và phức tạp của hoạt động rửa tiền như sử dụng người đại diện, công ty hoạt động chủ yếu bằng tiền mặt, rửa tiền thông qua các ngân hàng có hoạt động không chặt chẽ, cấu trúc lại giao dịch, sử dụng vỏ bọc tập đoàn, gian lận thuế thông qua các hợp đồng tín dụng ngân hàng...(Svetlana Nikoloska và Ivica Simonovski, 2012).

Bản tuyên bố của Ủy ban Basel về ngăn ngừa rửa tiền đưa ra các chính sách và thủ tục cơ bản mà ban giám đốc ngân hàng cần bảo đảm xây dựng trong các tổ chức của mình để hỗ trợ cho việc chống rửa tiền thông qua hệ thống ngân hàng, ở cả trong nước và trên phạm vi quốc tế. Theo Bản tuyên bố này, các ngân hàng có thể bị coi là phạm tội sử dụng “một cách vô ý” với tư cách là tổ chức trung gian. Vì vậy, Ủy ban này coi hàng rào phòng chống rửa tiền đầu tiên và quan trọng nhất là tính liêm chính của chính ban quản lý ngân hàng và sự quyết tâm thận trọng để ngăn không cho các tổ chức của mình dính líu vào tội phạm hoặc bị sử dụng như một kênh rửa tiền. Để nâng cao tính hiệu lực của hoạt động phòng chống rửa tiền, Ủy ban Basel và Lực lượng đặc nhiệm tài chính phòng chống rửa tiền (FATF) đã đúc kết các nội dung cần lưu ý trong tổ chức và quy định về phòng chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng, các nội dung chủ yếu bao gồm: Nhận dạng khách hàng; Báo cáo về các giao dịch đáng ngờ; yêu cầu

báo cáo và tiết lộ thông tin; Kiểm soát và kiểm toán nội bộ; Quản lý và giám sát ...

3. Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu phân tích

Để thực hiện nội dung nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích thống kê thể hiện qua các bảng số liệu, hình vẽ, sơ đồ, đồ thị. Dữ liệu phân tích được thu thập từ các nguồn Ngân hàng nhà nước (NHNN), Ngân hàng thương mại giai đoạn từ năm 2007 – 2015. Bài viết dựa vào nội dung cần lưu ý của Ủy ban Basel và FATF để xây dựng bảng khảo sát và thực hiện phương pháp chọn mẫu khảo sát từ NHNN và 22 NHTM với 176 mẫu khảo sát lãnh đạo và nhân viên ngân hàng trong khoảng thời gian từ tháng 9/2015 đến tháng 11/2015.

4. Phân tích thực trạng hoạt động phòng chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng Việt Nam

Nghiên cứu về báo cáo phòng chống rửa tiền của 40 quốc gia, ngoại trừ Mỹ là quốc gia tuân thủ đầy đủ theo các quy định của FATF, 5 quốc gia tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định, 13 quốc gia không tuân thủ thì Việt Nam là một trong 23 quốc gia tuân thủ một phần các quy định được FATF kiến nghị (Normah Omar; Zulaikha Amimals Johari; Roshayani Arshad, 2014).

4.1. Kết quả trong hoạt động phòng chống rửa tiền tại các NHTM Việt Nam

***Hệ thống pháp lý và quy định về phòng chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng đã được xây dựng theo hướng hội nhập quy định quốc tế**

Thống kê quá trình hình thành và phát triển của hệ thống pháp lý (Hộp 1) cho thấy Việt Nam đã có những thay đổi đáng kể trong quy định liên quan đến phòng chống rửa tiền từ Nghị định về Phòng chống rửa tiền (năm 2005) đến Luật về Phòng chống rửa tiền (năm 2012) ra đời và các hướng dẫn kèm theo đã tạo hành lang pháp lý quan trọng trong hoạt động phòng chống rửa tiền tại Việt Nam.

Hộp 1: Hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến phòng chống rửa tiền tại Việt Nam

- Nghị định số 74/2005/NĐ - CP ngày 7/6/2005 quy định về Phòng chống rửa tiền và xử phạt hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.
- Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 13/4/2009 thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền do Phó Thủ tướng, Thống đốc NHNN Việt Nam và lãnh đạo Bộ Công An, 11 ủy viên là lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan.
- Luật số 46/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật Tổ chức tín dụng có điều khoản quy định trách nhiệm của các định chế tài chính đối với các khoản tiền có nguồn gốc bất hợp pháp.
- Quyết định số 287/QĐ - TTg ngày 24/2/2011 kế hoạch hành động quốc gia chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố.
- Thông tư số 09/2011/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC ngày 30 tháng 11 năm 2011 hướng dẫn áp dụng quy định của bộ Luật hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.
- Luật số 07/2012/QH13 ngày 18/06/2012, Luật Phòng chống rửa tiền.
- Nghị định số 116/2013/NĐ - CP ngày 4/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật phòng chống rửa tiền.
- Luật số 37/2009/QH12 và sửa đổi bổ sung năm 2015, Luật Hình sự trong đó các điều khoản xử lý hình sự đối với hành vi rửa tiền.
- Pháp lệnh sửa đổi số 06/2013/PL-UBTVQH13, sửa đổi Pháp lệnh ngoại hối liên quan đến quản lý, kiểm soát giao dịch ngoại hối.
- Luật số 28/2013/QH 13 ban hành ngày 12/06/2013, Luật phòng chống khủng bố ban hành rà soát giao dịch tài trợ khủng bố.
- Quyết định số 20/2013/ QĐ - TTg ngày 18/4/2013 quy định về mức giao dịch giá trị lớn phải báo cáo.
- Nghị định số 122/2013/NĐ - CP ngày 11/10/2013 quy định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, xác lập danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trên cơ sở môi trường pháp lý của nhà nước, NHNN đã ban hành hướng dẫn về phòng chống rửa tiền đối với NHTM (Hộp 2).

Hộp 2: Quy chế từ Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phòng chống rửa tiền

- Quyết định số 1003/2005/QĐ-NHNN ngày 08/07/2005, NHNN thành lập Trung tâm thông tin phòng, chống rửa tiền (nay là Cục phòng, chống rửa tiền).
- Thông tư số 22/2009/TT - NHNN ngày 17/11/2009, NHNN hướng dẫn biện pháp phòng và chống rửa tiền.
- Thông tư số 41/2009/TT - NHNN ngày 15/12/2011, NHNN hướng dẫn nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng trên cơ sở rủi ro phục vụ công tác phòng và chống rửa tiền.
- Công văn số 127/TTGS NH7 ngày 7/5/2013, Thanh tra giám sát ngân hàng hướng dẫn giao dịch có giá trị lớn theo Luật Phòng chống rửa tiền.
- Thông tư số 35/2013/TT - NHNN ngày 31/12/2013, NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng và chống rửa tiền.
- Thông tư số 31/2014/TT - NHNN ngày 11/11/2014, NHNN hướng dẫn bổ sung về thu thập thông tin khách hàng, hình thức báo cáo, phân công bộ phận, cá nhân chịu trách nhiệm về phòng và chống rửa tiền và đào tạo.

*NHNN Việt Nam đã thành lập cơ quan chuyên trách về phòng chống rửa tiền

Trung tâm thông tin phòng, chống rửa tiền (nay là Cục phòng, chống rửa tiền) được thành lập theo quyết định số 1003/2005/QĐ-NHNN ngày 08/07/2005 của NHNN là đơn vị trực thuộc NHNN Việt Nam, được thành lập với mục tiêu là cơ quan đầu mối, để tiếp nhận xử lý và phân tích thông tin, có quyền yêu cầu các cơ quan, cá nhân tổ chức liên quan cung cấp tài liệu hồ sơ và thông tin liên quan đến các giao dịch đáng báo cáo; phổ biến các văn bản và thông tin cho các cơ quan chức năng, thu thập các báo cáo giao dịch đáng ngờ từ các tổ chức tín dụng.

Với các chức năng như trên, Cục phòng,

chống rửa tiền không có chức năng điều tra, nhưng thông tin về các trường hợp rửa tiền tiềm năng được chuyển đến Bộ Công An để tiến hành điều tra. Các TCTD phải có trách nhiệm lưu trữ thông tin về các giao dịch này và báo cáo thông tin về Cục phòng chống rửa tiền. Bên cạnh Cục phòng, chống rửa tiền, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng cũng có chức năng thanh tra, giám sát và báo cáo về hoạt động này. Điều này cho thấy hệ thống ngân hàng Việt Nam đã có quy định khá hệ thống về cơ cấu tổ chức phòng chống rửa tiền từ NHNN đến NHTM Việt Nam.

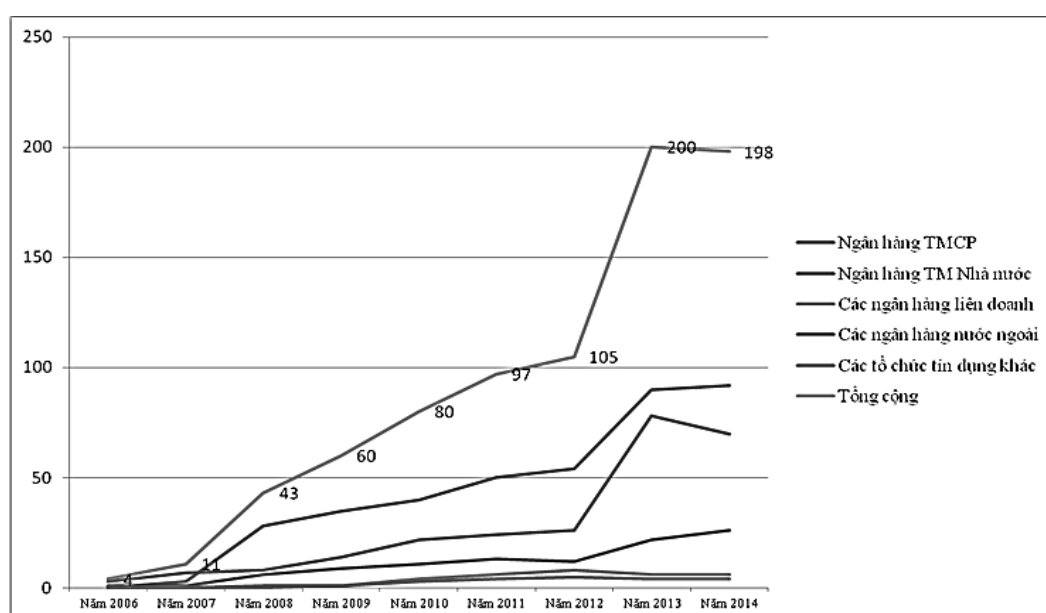
***Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng đã hệ thống, phân loại được các báo cáo về biểu hiện rửa tiền và phương thức rửa tiền**

Bảng 1

Số lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ thu thập từ Cục phòng, chống rửa tiền

Loại đơn vị báo cáo	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Ngân hàng TMCP	3	7	8	14	22	24	26	78	70
Ngân hàng TM Nhà nước	0	3	28	35	40	50	54	90	92
Các ngân hàng liên doanh	0	0	0	1	4	6	8	6	6
Các ngân hàng nước ngoài	1	1	6	9	11	13	12	22	26
Các tổ chức tín dụng khác	0	0	1	1	3	4	5	4	4
Tổng cộng	4	11	43	60	80	97	105	200	198

Nguồn: Báo cáo Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng.

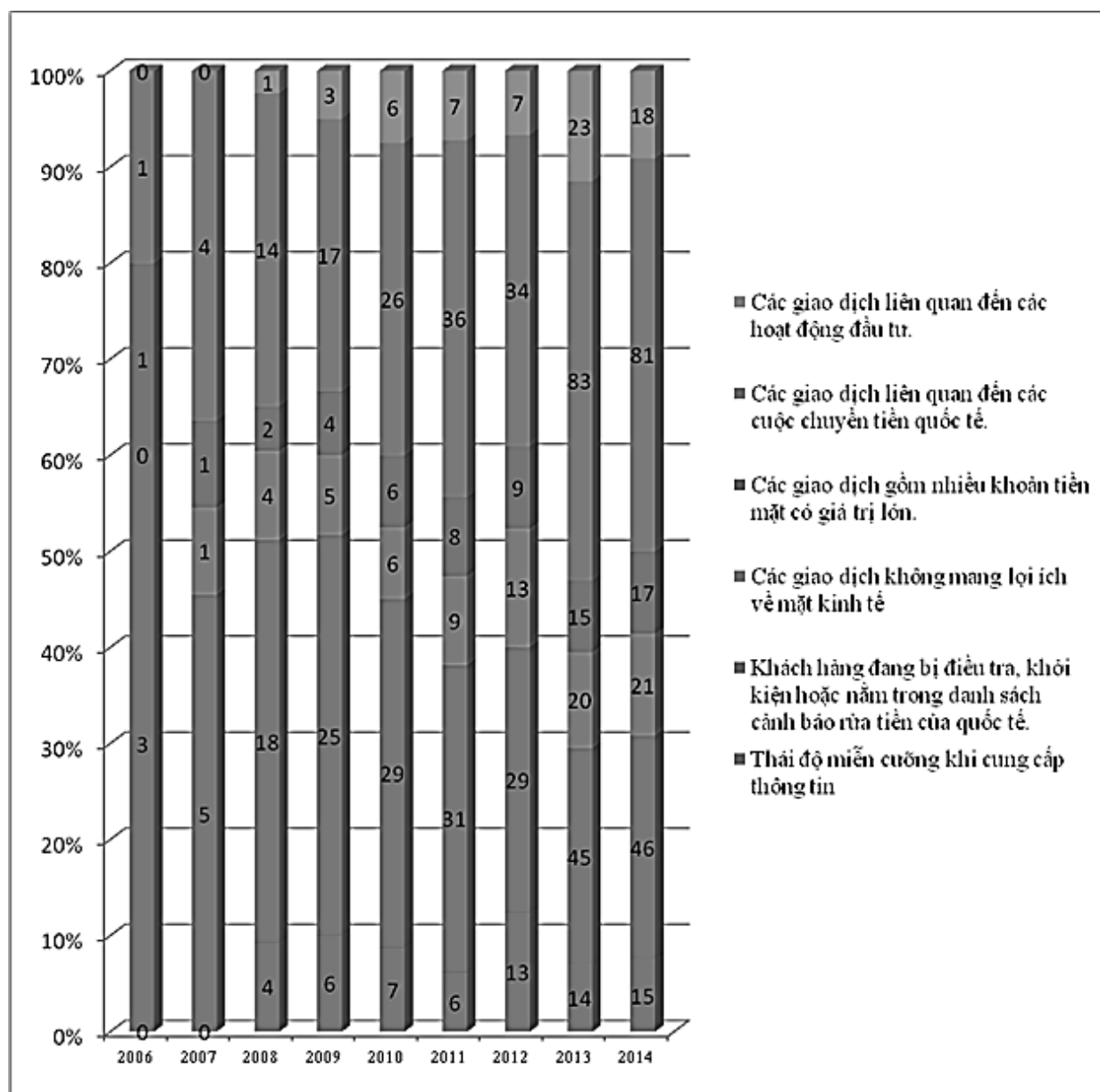


Biểu đồ 1. Số lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ thu thập từ Cục phòng, chống rửa tiền

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng Việt Nam.

Trong thời gian qua, Cục phòng, chống rửa tiền đã nhận được hàng trăm báo cáo giao dịch đáng ngờ từ các tổ chức tín dụng (Bảng 1), với các hành vi rửa tiền được biểu hiện như: khách hàng có thái độ miễn cưỡng khi cung cấp các thông tin theo quy định của ngân hàng, các khách hàng đang bị điều tra,

khởi kiện hoặc nằm trong danh sách cảnh báo rửa tiền quốc tế, các giao dịch không mang lợi ích về mặt kinh tế, các giao dịch gồm nhiều khoản tiền mặt có giá trị lớn, các giao dịch liên quan đến các cuộc chuyển tiền quốc tế, các giao dịch liên quan đến các hoạt động đầu tư.

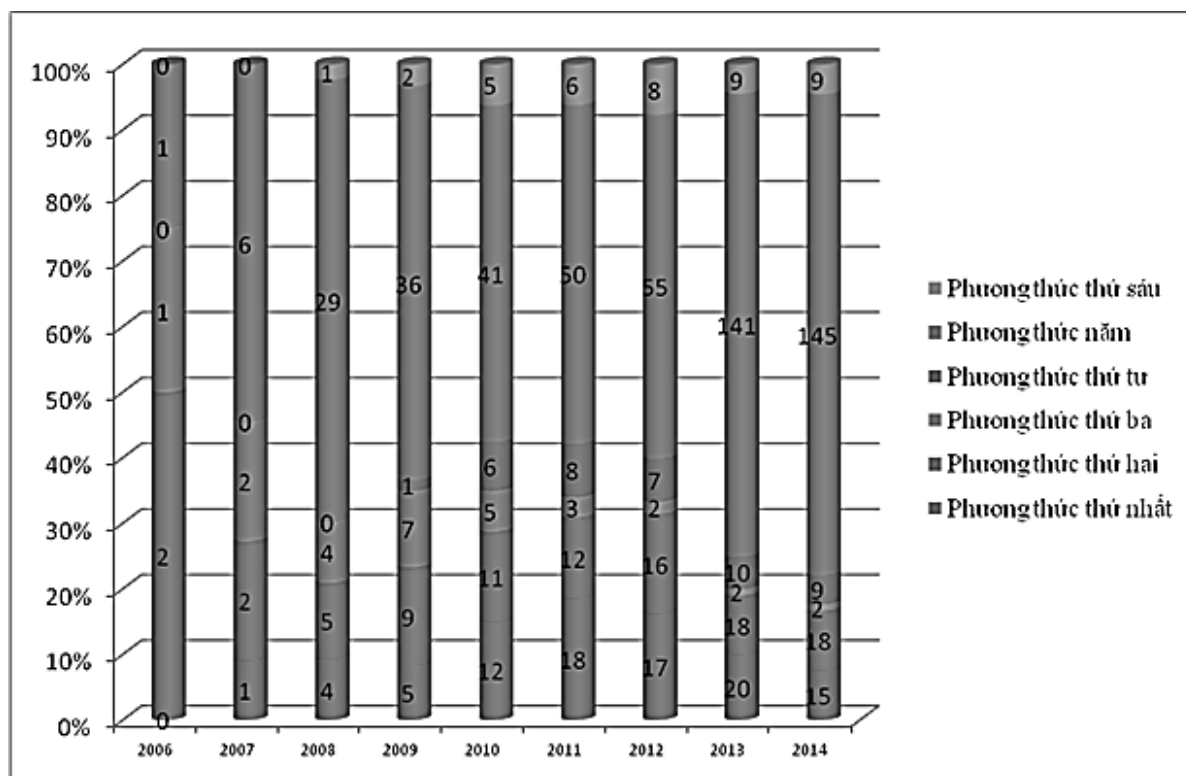


Biểu đồ 2. Số lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ được thống kê theo biểu hiện rửa tiền

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng Việt Nam.

Theo Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, trong thời gian qua tội phạm rửa tiền đã thông qua

hệ thống ngân hàng Việt Nam để tiến hành rửa tiền qua các phương thức trong Biểu đồ 2:



Biểu đồ 3. Số lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ được thống kê theo phương thức rửa tiền qua hệ thống ngân hàng Việt Nam

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng Việt Nam.

Cơ quan thanh tra giám sát NH Việt Nam đã phân chia rửa tiền qua hệ thống NH Việt Nam gồm 6 phương thức:

Phương thức thứ nhất: tội phạm rửa tiền qua mặt hệ thống kiểm soát của các ngân hàng bằng cách chia nhỏ tiền sau đó chuyển dần ra nước ngoài. Đây được xem là nguyên nhân dẫn đến hiện tượng “đào hối” từ các hành vi rửa tiền của tội phạm trong nước và quốc tế.

Phương thức thứ hai: một số đối tượng nước ngoài dùng các chứng từ giả để mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam để thực hiện các giao dịch chuyển tiền đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khuyến cáo. Phương thức để thực hiện thủ đoạn này như sau: các đối tượng thực hiện mở tài khoản cá nhân tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam để thực hiện các giao dịch chuyển tiền có giá trị lớn từ ngân hàng nước ngoài gửi về. Sau khi chủ tài khoản này rút tiền, một thời gian sau ngân hàng ở nước ngoài có thông báo đề nghị thu lại số tiền đã bị rút với lý do giao dịch bị giả mạo.

Phương thức thứ ba: các đối tượng thông qua hệ thống ngân hàng để thực hiện lừa đảo tín dụng. Bọn tội phạm thường giả danh các tập đoàn hay các khách hàng nước ngoài đến các ngân hàng đề nghị cho ngân hàng vay khoản tiền lớn với lãi suất ưu đãi thấp hơn lãi suất thị trường nhiều lần, thời gian vay dài hạn nhưng yêu cầu “lại quả” trước cho chúng một khoản tiền lớn tương đương 5-10%.

Phương thức thứ tư: các công ty tại các nước ngoài dùng tiền bất hợp pháp sau một thời gian phân chia lòng vòng để xóa dấu vết, sau đó dùng chính số tiền này để mua cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam. Sau một thời gian chuyển lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh này ra nước ngoài.

Phương thức thứ năm: rửa tiền thông qua nghiệp vụ chuyển tiền của ngân hàng thương mại. Với hơn 4 triệu kiều bào sống tại hơn 100 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, hàng năm số kiều bào này chuyển về nước một lượng lớn ngoại tệ trợ cấp thân nhân trong nước và đầu tư. Đây là một trong những

nguồn cân đối quan trọng trong cán cân ngoại hối Việt Nam. Bên cạnh những mặt tích cực của kiều hối như: là nguồn cân đối quan trọng trong cán cân ngoại hối, làm gia tăng đầu tư trong nước,... thì nó cũng có những mặt trái như bọn tội phạm lợi dụng chính sách kiểm soát kiều hối nói lòng của nhà nước, để chuyển tiền về Việt Nam phục vụ các hoạt động phạm pháp, cũng như là thực hiện các hoạt động rửa tiền.

Phương thức thứ sáu: nghi ngờ rửa tiền thông qua việc mở tài khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại để phục vụ việc giao dịch chứng khoán. Hiện nay ở Việt Nam, các ngân hàng thương mại thực hiện mở tài khoản tiền gửi cho các khách hàng kinh doanh chứng khoán. Tuy nhiên, nguồn gốc thu nhập để mua cổ phiếu chưa được ngân hàng quan tâm đúng mức. Nguồn tiền ban đầu đưa vào tài khoản để kinh doanh chứng khoán có thể là tiền bất hợp pháp, nhưng sau một thời gian kinh doanh chứng khoán, tiền được rút ra từ ngân hàng đã được “ngụy trang” là tiền hợp pháp. Đây được xem là hành vi rửa tiền khá đơn giản trong bối cảnh hệ thống kiểm soát rửa tiền qua hệ thống ngân hàng của chúng ta còn khá sơ khai.

Trong số 798 báo cáo giao dịch đáng ngờ mà Cục phòng, chống rửa tiền (trước đây là Trung tâm thông tin phòng, chống rửa tiền) nhận được từ năm 2006 đến năm 2014, thì có đến 504 báo cáo giao dịch đáng ngờ được thực hiện thông qua nghiệp vụ chuyển tiền giữa các ngân hàng thương mại, chiếm 63% số lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ, trong khi đó các phương thức rửa tiền khác như: rửa tiền qua hoạt động giao dịch chứng khoán, đầu tư vào cổ phiếu của các ngân hàng thương mại, thì ít được bọn tội phạm quan tâm. Điều này phản ánh một thực tế là trong thời gian qua tội phạm tại Việt Nam quan tâm lựa chọn kênh thực hiện rửa tiền thông qua nghiệp vụ chuyển tiền giữa các ngân hàng thương mại, vì ưu điểm của phương thức rửa tiền này là chỉ trong thời gian ngắn bọn tội phạm có thể tạo ra hàng trăm giao dịch chuyển tiền để tiến hành tẩy rửa.

***NHNN có sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan tham gia hoạt động phòng chống rửa tiền**

Ngày 13/4/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 470/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền do một Phó Thủ tướng Thường trực làm Trưởng ban, các Phó trưởng ban là Thống đốc NHNN Việt Nam và lãnh đạo Bộ Công An, 11 ủy viên là lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan. Trong đó, NHNN là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, NHNN thành lập tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo và nhiều hoạt động khác phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền.

4.2. Kết quả khảo sát hoạt động phòng chống rửa tiền qua hệ thống NHTM Việt Nam

Mục tiêu khảo sát

Bài viết thực hiện khảo sát với mục tiêu đánh giá mức độ hiệu lực của hoạt động phòng chống rửa tiền tại ngân hàng và khảo sát giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực phòng chống rửa tiền từ góc độ của cán bộ, nhân viên tại ngân hàng thực tế tại Việt Nam.

Mô tả mẫu khảo sát

Ngoài phần thông tin chung, Bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế dựa trên Hướng dẫn về Phòng chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng của Ủy ban Basel và của FATA gồm các nội dung khảo sát: Phần 1 - Thông tin chung về đối tượng khảo sát; Phần 2 - Khảo sát NHNN về giám sát hoạt động phòng chống rửa tiền (4 câu hỏi); Phần 3 - Khảo sát NHTM về mức độ thực hiện phòng chống rửa tiền (24 câu hỏi); Phần 4 - Khảo sát về dấu hiệu để nhận biết các giao dịch đáng ngờ (37 câu hỏi); Phần 5 - Khảo sát giải pháp, kiến nghị nâng cao phòng chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng (8 câu hỏi).

Bảng khảo sát được thiết kế vừa có những câu hỏi đóng (Phần 1, Phần 2, Phần 3, Phần 4) và kết hợp câu hỏi đóng và mở (Phần 5). Trong đó, Phần 3 - Khảo sát NHTM về mức độ thực hiện phòng chống rửa tiền, để đánh giá mức độ hiệu lực của các quy định, được chia thành 3 mức độ (Cao, trung bình và thấp), Phần 4 - Khảo sát về dấu hiệu để nhận

biết các giao dịch đáng ngờ, chia thành 3 mức độ (Thường xuyên xuất hiện, Không thường xuyên và Thường xuyên).

Cuộc khảo sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ 01/9/2015 đến 30/11/2015. Số phiếu khảo sát được phân bổ đến Ngân hàng nhà nước và 22 NHTM Việt Nam và chi nhánh ngân hàng nước ngoài với 200 phiếu khảo sát được khảo sát bằng phương thức gửi trực tiếp đến lãnh đạo và nhân viên ngân hàng tại hội nghị, hội thảo các NHTM. Số phiếu thu về là 176 phiếu, cụ thể là 14 phiếu từ ngân hàng nhà nước (chiếm 8%), 162 phiếu từ ngân hàng thương mại (chiếm 92%), trong đó 15% số phiếu trả lời từ lãnh đạo các ngân hàng, 85% số phiếu từ nhóm nhân viên, chuyên viên các ngân hàng.

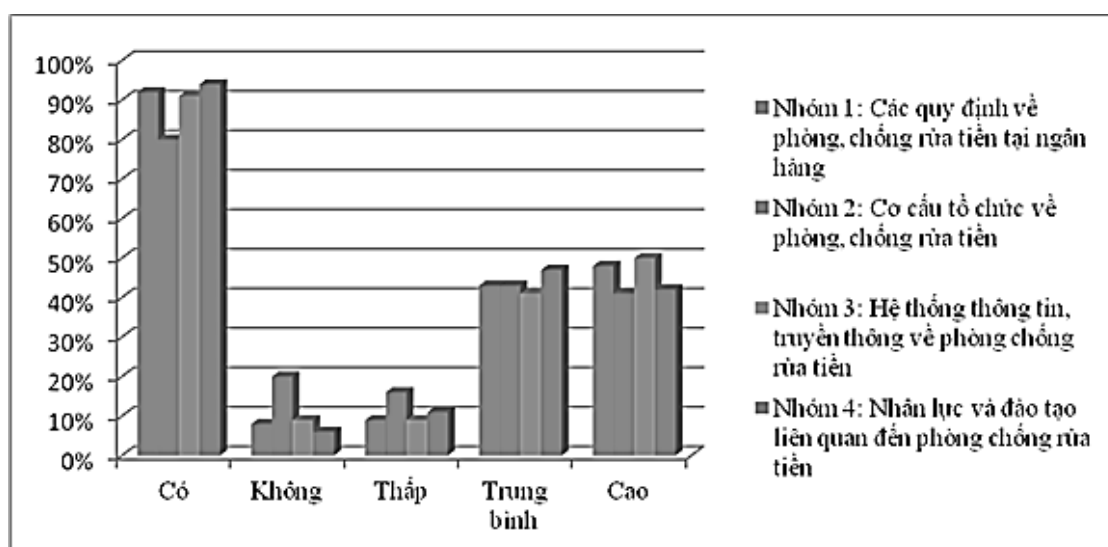
Kết quả khảo sát hoạt động phòng chống rửa tiền tại ngân hàng Việt Nam

Về giám sát hoạt động phòng chống rửa tiền, khảo sát cho thấy NHNN có bộ phận chuyên trách theo dõi hoạt động phòng chống rửa tiền của NHTM Việt Nam, hàng ngày, hàng tháng, Ngân hàng nhà nước đều yêu cầu các NHTM báo cáo thông tin về hoạt động phòng chống rửa tiền và theo đó NHNN đã có báo cáo tổng kết các giao dịch liên quan hoặc nghi ngờ rửa tiền qua hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát của nhóm tác giả cho thấy 56% số phiếu khảo sát cho rằng

khung pháp lý về phòng chống rửa tiền theo quy định của nhà nước và của NHNN cần được bổ sung và chỉnh sửa thêm để có thể hướng dẫn cụ thể, chi tiết hơn nhằm đối phó với tội phạm rửa tiền hoạt động ngày một tinh vi và hiện đang là một mối đe dọa đối với hệ thống tài chính toàn cầu.

Về mức độ thực hiện hoạt động phòng chống rửa tiền tại các NHTM Việt Nam, kết quả khảo sát từ lãnh đạo và nhân viên các ngân hàng thể hiện trong Biểu đồ 1 cho thấy hầu hết các NHTM Việt Nam đều đã ban hành các quy định về phòng chống rửa tiền, phân công quyền hạn, trách nhiệm cho các bộ phận, các cá nhân tham gia, xây dựng hệ thống thông tin, báo cáo và đào tạo nhân viên liên quan đến phòng chống rửa tiền (tỷ lệ từ 80% - 94%).

Các NHTM nhà nước và một số NHTM cổ phần, chi nhánh NH nước ngoài có cơ cấu tổ chức và quy định về phòng chống rửa tiền khá đầy đủ, với xu hướng toàn cầu hóa, các ngân hàng trong nước không ngừng mở rộng hoạt động, thiết lập quan hệ với nhiều định chế tài chính trên thế giới, việc tăng cường công tác quản lý, tuân thủ phòng, chống rửa tiền là hết sức cần thiết. Vì thế, Ngân hàng này chú trọng đến việc xây dựng cơ chế, chính sách, nhân sự, hệ thống công nghệ thông tin để ngăn chặn các giao dịch rửa tiền bất hợp pháp.



Biểu đồ 4. Khảo sát về mức độ thực hiện hoạt động phòng chống rửa tiền tại NHTM VN

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

Về quy định liên quan đến nhân lực và đào tạo về phòng chống rửa tiền, nhận được sự đồng thuận về mức độ đầu tư phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng với trên 80% số phiếu khảo sát đánh giá cao về nhân tố nhân lực có được đào tạo về phòng chống rửa tiền.

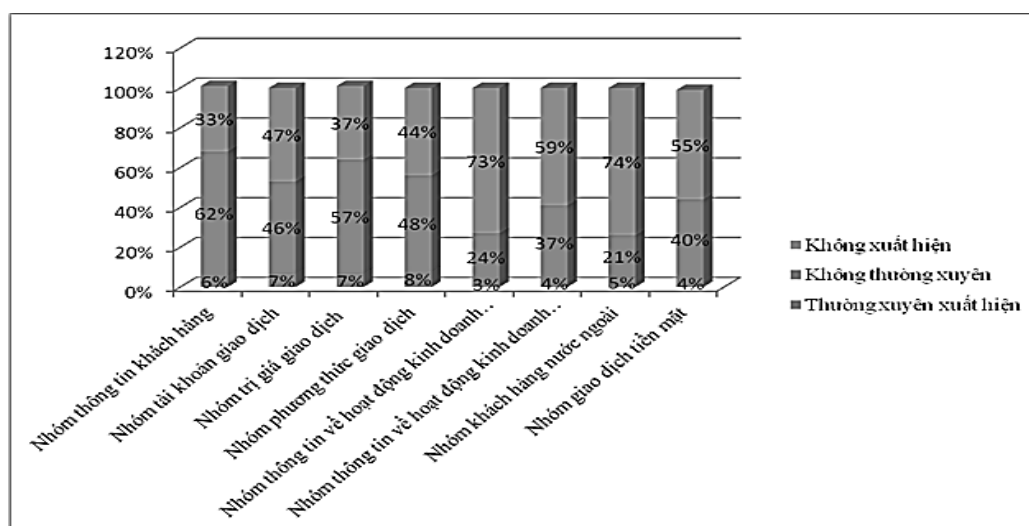
Tuy nhiên, kết quả khảo sát đối với một số ngân hàng thương mại còn lại trên địa bàn thì 62% kết quả cho thấy nhóm nhân lực và đào tạo chưa thực sự đem lại hiệu quả trong hoạt động phòng chống rửa tiền. Mức độ thực hiện của nhóm nhân lực chưa được đánh giá cao một phần do nguồn nhân lực các tổ chức tài chính nói chung và ngân hàng thương mại nói riêng còn thiếu kinh nghiệm trong việc phát hiện những hành vi tuần tiền “bẩn” từ nước ngoài về để hợp pháp hóa, nhiều ngân hàng thương mại hiện nay còn thiếu sự đào tạo nâng cao nhận thức cho nhân viên. Chế tài, tiền phạt đối với cán bộ và nhân viên vi phạm của các tổ chức tài chính không tuân thủ LPCRT tuy có ban hành quy định nhưng tính hiệu lực không cao.

Bên cạnh đó, khảo sát cho thấy vẫn còn có một số NHTM chưa có quy định rõ ràng cụ thể về tổ chức, về cơ chế, hệ thống thông tin và nguồn nhân lực cho hoạt động phòng chống rửa tiền, thể hiện trong Biểu đồ 1 thống kê cho thấy tỷ lệ này ở mức từ 6% đến 20%.

Về dấu hiệu nhận biết các giao dịch đáng ngờ tại các NHTM Việt Nam, theo kết quả

Khảo sát về dấu hiệu để nhận biết các giao dịch đáng ngờ (Biểu đồ 2) cho thấy sự tương đồng ở các nhóm khảo sát là mức độ thường xuyên xuất hiện các giao dịch đáng ngờ là tương đối thấp, chỉ dao động ở mức 3% - 8%. Tuy nhiên, xét về mức độ xuất hiện tương đối thì Nhóm thông tin khách hàng được đánh giá là nhóm có nguy cơ xuất hiện giao dịch đáng ngờ cao hơn cả, chiếm 62% kết quả khảo sát, tiếp đến mức độ xuất hiện rủi ro ở Nhóm trị giá giao dịch và Nhóm phương thức giao dịch với tỷ lệ tương ứng lần lượt là 57% và 48%. Điều này cho thấy việc nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng được xem là nội dung cốt lõi trong công tác phòng, chống rửa tiền, ngân hàng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, bởi vấn nạn rửa tiền xuyên quốc gia qua hệ thống ngân hàng ngày càng tinh vi, khó phát hiện nếu không có sự quản lý và kiểm soát cẩn thận về thông tin.

Nhóm được đánh giá với tần suất xuất hiện rủi ro giao dịch theo kết quả khảo sát thấp nhất là Nhóm khách hàng nước ngoài và Nhóm thông tin về hoạt động kinh doanh của khách hàng. Có thể đối với 2 nhóm này các ngân hàng đã phân nào nhận biết để dễ dàng sàng lọc khách hàng, bên cạnh đó có cơ chế quản lý kỹ lưỡng thông tin cũng như phòng ngừa một cách có hiệu quả nên đã kiểm soát và sớm loại trừ được rủi ro từ nhóm này mang lại.



Biểu đồ 5. Khảo sát về dấu hiệu nhận biết giao dịch đáng ngờ

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

Kết quả khảo sát tại nhóm các ngân hàng lớn như BIDV, Ngoại thương, Công Thương và Agribank, tỷ trọng dấu hiệu nhận biết các giao dịch bất ngờ phản ánh ở thông tin khách hàng và trị giá giao dịch đều chiếm tỷ lệ trên 53%, cụ thể ở BIDV kết quả cho thấy 61% đối tượng được khảo sát cho rằng thông tin của khách hàng là yếu tố quan trọng để nhận biết các giao dịch đáng ngờ và 53% đối tượng được khảo sát đồng ý rằng trị giá giao dịch cũng là một yếu tố để ngân hàng xem xét các giao dịch đáng ngờ xảy ra trong hệ thống ngân hàng. Tỷ trọng ở các ngân hàng còn lại như Ngân hàng Ngoại thương tương ứng lần lượt là 60% và 71%, Ngân hàng Công thương 74% và 55%.

Kết quả khảo sát về dấu hiệu để nhận biết các giao dịch đáng ngờ nhìn chung cho thấy mức độ phát hiện dấu hiệu nghi ngờ rửa tiền của ngân hàng chiếm tỷ lệ thấp có thể xuất phát từ nguyên nhân mức độ quan tâm đến phát hiện giao dịch nghi ngờ của nhân viên chưa cao, hướng dẫn và hệ thống công nghệ hỗ trợ còn hạn chế nên tỷ lệ phát hiện chưa cao.

4.3. Hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến tính hiệu lực của hoạt động phòng chống rửa tiền tại NH Việt Nam

- Số lượng báo cáo giao dịch nghi ngờ rửa tiền còn quá ít, số lượng các báo cáo về dấu hiệu nghi ngờ qua hệ thống ngân hàng so với tổng giao dịch từ năm 2007 đến 2014 quá khiêm tốn cho thấy mức độ phát hiện và sự quan tâm phát hiện các dấu hiệu rửa tiền qua hệ thống ngân hàng chưa được đầu tư đúng mức.

- Về môi trường pháp lý, Luật Phòng chống rửa tiền chỉ vừa mới ban hành năm 2012 và áp dụng năm 2013, vì vậy những thông tư hướng dẫn về phòng chống rửa tiền chưa đầy đủ, cơ chế giám sát tình hình thực hiện Luật, Nghị định ở các Ngân hàng chưa sâu sát, việc giải đáp thắc mắc từ phía các Ngân hàng thương mại còn hạn chế ảnh hưởng đến tính hiệu lực của hoạt động phòng chống rửa tiền (56% số phiếu khảo sát cho rằng khung pháp lý về phòng chống rửa tiền theo quy định của nhà nước và của NHNN cần được bổ sung và chỉnh sửa).

- Về vai trò của hệ thống Việt Nam,

NHNN còn thiếu sự phối hợp qua lại chặt chẽ thường xuyên với các cơ quan nhà nước, tổ chức hệ thống thông tin báo cáo còn bất cập, chưa đúc kết các tình huống rửa tiền, chưa thực hiện thanh tra giám sát chuyên đề về phòng chống rửa tiền, hướng dẫn về phòng chống rửa tiền đối với ngân hàng thương mại chưa thường xuyên và chưa cụ thể. Ngân hàng thương mại Việt Nam tuy có ban hành các quy định nhưng phần lớn chỉ dừng lại ở mức phổ biến quy định, chưa thực hiện đào tạo chuyên sâu và trao đổi kinh nghiệm về phòng chống rửa tiền. (60% ý kiến khảo sát đề nghị NHNN cần tổ chức tổng kết định kỳ về hoạt động phòng chống rửa tiền có sự tham gia của ban ngành liên quan và ngân hàng thương mại).

Bên cạnh đó, thói quen sử dụng tiền mặt và việc không bắt buộc chứng minh nguồn gốc dòng tiền là nguyên nhân chính khiến Việt Nam trở thành mục tiêu của bọn tội phạm rửa tiền và các ngân hàng cũng khó khăn hơn trong việc kiểm soát hoạt động rửa tiền trong hệ thống ngân hàng.

5. Kết luận và khuyến nghị

Dựa trên nền tảng lý thuyết, đề tài thực hiện phân tích về môi trường pháp lý và thực trạng hoạt động phòng, chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng ở Việt Nam từ năm 2007 đến 2015 kết hợp khảo sát lãnh đạo và nhân viên NHNN và 22 NHTM tại Việt Nam cho thấy hoạt động phòng chống rửa tiền đã có sự quan tâm của ngân hàng thông qua các quy định và giám sát của ngân hàng nhà nước đã thống kê được một số các biểu hiện, phương thức rửa tiền qua hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên tính hiệu lực của hoạt động phòng chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng tại Việt Nam chưa cao xuất phát từ nguyên nhân về môi trường pháp lý, tổ chức, hệ thống thông tin, đào tạo và đặc biệt là còn thiếu sự quan tâm đúng mức từ ngân hàng và nhân viên về phòng chống rửa tiền.

Để góp phần nâng cao hoạt động phòng chống rửa tiền ở các ngân hàng, nhóm tác giả đã xây dựng một số giải pháp và khảo sát ngân hàng. Kết quả khảo sát đối với NHTM (Bảng 1) cho thấy các giải pháp mà nhóm tác giả đề nghị đều nhận được sự đồng tình cao tỷ lệ đều trên 50%.

Bảng 2

Kết quả khảo sát giải pháp đối với Ngân hàng thương mại

STT	Giải pháp	Số lượng	Tỷ trọng
1	Ban lãnh đạo ngân hàng cần quan tâm đúng mức về hoạt động phòng chống rửa tiền để hạn chế tác động tiêu cực đến NH và nền kinh tế	107	61%
2	Ban lãnh đạo ngân hàng cần tăng cường đào tạo và đào tạo lại về hoạt động phòng chống rửa tiền đối với nhân viên	125	71%
3	Ngân hàng cần cụ thể hóa các trường hợp báo cáo bất thường về rửa tiền	95	54%
4	Ngân hàng cần bổ sung, chỉnh sửa các quy định nội bộ về hoạt động phòng chống rửa tiền	81	49%
5	Ngân hàng yêu cầu bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ định kỳ có kiểm toán nội bộ về phòng chống rửa tiền	109	62%
6	Ngân hàng thương mại cần lựa chọn các ngân hàng đối tác có uy tín trong giao dịch quốc tế góp phần hạn chế hoạt động rửa tiền	97	55%
7	Ngân hàng cần giao nhiệm vụ cho một bộ phận cụ thể chuyên trách báo cáo về phòng chống rửa tiền	102	58%
8	Ngân hàng cần bổ sung, thông báo đến các bộ phận các lưu ý về trường hợp rửa tiền phát sinh mới	108	62%

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát.

Nhiều NHTM hiện nay còn thiếu sự đào tạo chuyên nghiệp nhằm nâng cao nhận thức cho nhân viên, chính vì điều này nên Nhóm giải pháp tăng cường đào tạo và đào tạo lại về hoạt động phòng chống rửa tiền đối với nhân viên trong hệ thống được các ngân hàng quan tâm hơn cả (chiếm 71%). Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng nhận thấy cần có sự phối hợp

chặt chẽ giữa tổ chức tài chính và khách hàng nhằm chấp hành tốt luật PCRT để hạn chế nạn rửa tiền. Ban lãnh đạo ngân hàng cần quan tâm đúng mức về hoạt động phòng chống rửa tiền để hạn chế tác động tiêu cực đến NH và nền kinh tế; và ngân hàng nên có tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ định kỳ về chuyên đề phòng chống rửa tiền.

Bảng 3

Kết quả khảo sát kiến nghị đối với cơ quan nhà nước

STT	Kiến nghị	Số lượng	Tỷ trọng
1	NHNN cần phối hợp Hiệp hội ngân hàng đào tạo và tổ chức quốc tế về phòng chống rửa tiền qua ngân hàng	118	67%
2	NHNN cần tổ chức tổng kết định kỳ về hoạt động phòng chống rửa tiền có sự tham gia của ban ngành liên quan và ngân hàng thương mại	105	60%
3	NHNN cần tăng cường giám sát hoạt động phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng thương mại	115	66%
4	Nhà nước cần tổng hợp ý kiến đóng góp của ban ngành liên quan để nghiên cứu hoàn thiện khung pháp lý về phòng chống rửa tiền	122	70%
5	Nhà nước cần tăng cường giám sát và chế tài đối với hành vi vi phạm rửa tiền	116	66%

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát.

Để nâng cao toàn diện chất lượng công tác phòng chống rửa tiền, hướng tới đáp ứng các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực này, một trong những nhiệm vụ cấp bách cần được triển khai ngay chính là việc hoàn thiện khung pháp lý về phòng chống rửa tiền. Theo kết quả khảo sát thì đa số được khảo sát đồng tình với kiến nghị NHNN cần hoàn thiện khung pháp lý hiện tại với 70% số phiếu đồng ý. Khung pháp lý này cần tập trung vào một số lĩnh vực như triển khai các biện pháp ngăn chặn có hiệu lực; tăng cường yêu cầu về thu thập và quản lý thông tin khách hàng; gia tăng hiệu lực của các báo cáo về giao dịch đáng ngờ; quản lý và giám sát.

Bên cạnh đó NHNN cần chủ trì và phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan hữu quan xây dựng và thực hiện chiến lược, chủ trương, kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh chống rửa tiền

trên lãnh thổ, nghiên cứu hoàn thiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong việc tuân thủ quy định về phòng, chống rửa tiền áp dụng chung cho tất cả các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật phòng, chống rửa tiền theo hướng tăng nặng mức độ xử phạt, nhằm đảm bảo tính răn đe, tương thích với rủi ro...

Bài viết đề xuất bên cạnh các giải pháp từ phía hệ thống ngân hàng, cần thực hiện song song với các kiến nghị với nhà nước và cơ quan hữu quan về hoàn thiện môi trường pháp lý, tuyên truyền, tăng cường biện pháp phòng chống tội phạm, giám sát và quy định các giao dịch có giá trị lớn bắt buộc phải thông qua ngân hàng, hạn chế sử dụng tiền mặt đặc biệt ở khu vực công, tăng cường hợp tác quốc tế... thông qua đó góp phần nâng cao hiệu lực hoạt động phòng chống rửa tiền nói chung và qua hệ thống ngân hàng nói riêng ■

Tài liệu tham khảo

- Brent L.Bartlett (2002). Tác động tiêu cực của rửa tiền tới phát triển kinh tế. *Báo cáo nghiên cứu kinh tế chuẩn bị cho Ngân hàng Phát triển châu Á*, tháng 6 -2002.
- Báo cáo của Cơ quan giám sát ngân hàng Việt Nam về Rửa tiền qua hệ thống ngân hàng (2007 - 2014).
- Luật Phòng chống rửa tiền số 07/2012/QH13 ngày 18/06/2012 và các Nghị định, Quyết định, Thông tư hướng dẫn.
- Luật phòng chống khủng bố số 28/2013/QH13 ban hành ngày 12/06/2013.
- Nguyễn Văn Ngọc (2013). Hệ thống giải pháp phòng, chống rửa tiền ở Việt Nam đến năm 2020, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành*.
- Normah Omar, Zulaikha Amirals Johari, Roshayani Arshad (2014). Money laundering - FATF special recommendations VIII: a review of evaluation Report. *Procedia – Social and Behavioral Sciences*, 145, 211- 225.
- Office of the Controller Currency (2002). *Money Laundering: A Banker's Guide to Avoiding Problem*. Washington, DC.
- Paul Allan Schott (2006). *Hướng dẫn tham khảo về chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố*, NXB Văn hoá thông tin - 2007.
- Svetlana Nikoloska, Ivica Simonovski (2012). Role of banks as entity in the system for prevention of money laundering in the Macedonia. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 44, 453-459.
- Quy định nội bộ về Phòng chống rửa tiền của các Ngân hàng thương mại Việt Nam (VCB, BIDV, Vietinbank, Eximbank, ACB, Techcombank ...).